

Số: 3968/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 27 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán ngân sách cho các đơn vị hành chính,
sự nghiệp, các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;
- Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019;
- Căn cứ Quyết định số 2231/QĐ-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2019;
- Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh khoá XVII, Kỳ họp thứ 8 về dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách Nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 cho đơn vị:

..... *B' Ngoại vụ*

chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các Văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các ngành có liên quan và đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT NS - HĐND tỉnh;
- Lưu VT, TKCT.



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

Đơn vị: Sở Ngoại vụ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3968/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Tổng số
TỔNG DỰ TOÁN GIAO	9.001
A. Nguồn thu phí, lệ phí, sự nghiệp	
Trong đó: Số thu được để lại để thực hiện cải cách tiền lương	
B. Nguồn ngân sách nhà nước	9.001
I. Tổng số	9.001
Bố trí chi cho các lĩnh vực:	
1. Quản lý hành chính	8.901
- Kinh phí thực hiện tự chủ	3.051
- Kinh phí không thực hiện tự chủ	5.850
2. Sự nghiệp	
- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3. Sự nghiệp Đào tạo	100
- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	100
II. Trừ tiết kiệm chi thường xuyên theo quy định	705
- Quản lý hành chính	695
- Sự nghiệp	
- Sự nghiệp đào tạo	+ 10
III. Số còn lại cấp qua Kho bạc nhà nước (III = I - II)	8.296
- Quản lý hành chính	8.206
- Sự nghiệp	0
- Sự nghiệp đào tạo	90

Ghi chú: Trong QLHC có: KP ban công tác PCP: 60trđ; Ban chỉ đạo hội nhập QT: 60trđ

- KP đề án di cư tự do, kết hôn không giá thú: 100trđ; KP kêu gọi viện trợ: 200trđ;

- KP đoàn ra, đoàn vào: 5.000trđ; KP hoạt động Đoàn liên ngành về người VN trên địa bàn: 50trđ

- KP trang phục thanh tra: 8trđ; KP phục vụ công tác đối ngoại của tỉnh: 200trđ

- KP ban chỉ đạo biên đông, hải đảo: 50 trđ

- KP tuyên truyền công tác đối ngoại, công tác đối với người VN ở nước ngoài, tổ chức cụm thi đua, công tác ban biên giới tỉnh, kp giao ban các tỉnh miền Trung: 300 trđ